

Ở nước ta trong những năm gần đây đã xuất hiện một hình thức tổ chức kinh tế mới trong nông lâm nghiệp là kinh tế trang trại.

Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 BCHTW khóa VIII (tháng 12.1997) và Nghị quyết số 08/1998/NQ-CP của Chính phủ (ngày 16.7.1998) đã đề cập đến vấn đề này.

Kinh tế trang trại đã trở thành một vấn đề thực tiễn sinh động thu hút nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương và không ít nhà chính trị, khoa học, kinh tế, nhà bảo quản tâm nghiên cứu. Cả phóng viên nước ngoài cũng đặt vấn đề này khi phỏng vấn Tổng bí thư Lê Khả Phiêu.

Kinh tế trang trại không phải là hiện tượng tự phát, mà là một sản phẩm tất yếu của đường lối đổi mới của Đảng ta trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

Kinh tế trang trại là hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa lớn trong nông, lâm, ngư nghiệp của một chủ hộ có sức đầu tư lớn, có năng lực quản lý trực tiếp quá trình sản xuất kinh doanh, có cái đầu dám nghĩ những điều người khác chưa nghĩ tới; có cách làm mà người khác không dám làm; có phương pháp tạo ra suất sinh lợi cao hơn bình thường trên đồng vốn bỏ ra; có trình độ đưa những thành tựu khoa học công nghệ mới kết tinh trong hàng hóa tạo ra sức cạnh tranh cao hơn trên thị trường, xã hội mang lại hiệu quả kinh tế gấp nhiều lần bình quân kinh tế hộ trong vùng...

Nói một cách khác, trang trại bao giờ cũng có sự tập trung tích tụ các điều kiện sản xuất, kinh doanh (vốn, đất đai, lao động, kỹ thuật và công nghệ v.v...) nhiều hơn và có suất đầu tư, tỷ suất hàng hóa, suất sinh lợi cao hơn nhiều lần bình quân kinh tế hộ trong vùng. Chủ hộ là người trực tiếp quản lý quá trình sản xuất kinh doanh và trực tiếp quản lý lao động thường xuyên cũng như lao động mùa vụ trong trang trại của mình theo Luật lao động. Sản phẩm của trang trại thường có khối lượng và chất lượng cao hơn các sản phẩm cùng loại trong địa phương và hiện đang được tiêu thụ khá nhanh trên thị trường trong và ngoài nước.

Cả nước hiện có khoảng vài chục ngàn trang trại, thu hút nhiều nghìn tỷ đồng vốn trong dân vào khai thác những vùng hoang hóa ở trung du, miền núi, ven biển và Đồng Tháp Mười, hàng năm giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn lao động nhân rồi ở nông thôn và tạo ra một khối lượng hàng hóa chất lượng cao trị giá hàng chục nghìn tỷ đồng.

Kinh tế trang trại đã có mặt một cách hoàn toàn tự nhiên trên mọi miền của tổ quốc, như một sản phẩm tất yếu trong nền kinh tế hàng hóa nhiều

thành phần ở nước ta hiện nay.

Kinh tế trang trại là một thực thể kinh tế khách quan, phù hợp với quy luật phát triển và đúng với đường lối đổi mới kinh tế của Đảng và nhà nước ta. Song, để kinh tế trang trại phát triển thật sự trở thành một nhân tố mới trong lực lượng sản xuất hiện nay, Đảng và nhà nước cần có chủ trương chính sách cụ thể bằng luật, trước hết và quyết định là cần phải có một chiến lược thị trường nông thôn đồng bộ, thông thoáng và hoàn chỉnh dần.

Thứ nhất: thị trường đất đai

Đất đai trong chế độ ta là tài sản quốc gia thuộc sở hữu toàn dân, đó là một lực lượng sản xuất đặc biệt, là một loại hàng hóa đặc biệt được tạo ra từ chính sách của nhà nước và lao động trí tuệ kết tinh của bao thế hệ khai phá quản lý.

KINH TẾ TRANG TRẠI VỚI THỊ TRƯỜNG NÔNG THÔN

TRẦN TRÁC

Phó vụ trưởng, Ban kinh tế trung ương Đảng

Sự luân chuyển quyền sử dụng đất đai mà luật năm 1993 cho phép thực chất là sự trao đổi giá trị hàng hóa vì mục tiêu khai thác hiệu quả hơn giá trị đất đai, dù có nhiều cách gọi khác nhau nó đã được thực hiện hành vi "mua và bán" trên cơ sở giá trị từng loại, từng vị trí không gian và thời gian của từng miếng đất cụ thể để hình thành nên những trang trại cụ thể.

Nền tảng đã đến lúc cần công khai hóa dần thị trường đất đai như bao thị trường hàng hóa khác (vốn đã "ngầm" diễn ra); nhưng vì là loại hàng hóa đặc biệt, nên thị trường hàng hóa đất đai cần sự hướng dẫn, kiểm soát thường xuyên, chặt chẽ hơn của nhà nước để sự tích tụ đất đai cho việc hình thành kinh tế trang trại một cách nhanh chóng, thuận lợi, đúng quy luật, có hiệu quả nhất tuân theo quy hoạch của nhà nước và tranh được những hậu quả khác ở nông thôn.

Hiện nay, đất trang trại, khai phá là chính, kể đó là khoán giao của các nông lâm trường; sau đó, và bắt đầu có (dù chiếm tỷ trọng rất nhỏ) sang nhượng tích tụ theo yêu cầu phát triển sản xuất.

Chúng tôi cho rằng với mức phát

triển kinh tế trang trại như hiện nay thì hạn điền chưa phải là một rào cản chủ yếu. Song ở những vùng mới khai phá, điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn thì có thể khuyến khích khai phá mở rộng diện tích (như Đồng Tháp Mười và vùng đầm phá ven biển). Các vùng khác có thể vượt hạn điền và chủ trang trại được hợp đồng thuê sử dụng dài hạn phần vượt đó với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Thứ hai: thị trường sức lao động

Với tư cách là chủ thể tác động trực tiếp lên đất đai để tạo ra giá trị hàng hóa mới và với tính linh hoạt cao, sức lao động của nông dân cũng cần được coi là loại hàng hóa đặc biệt như đất đai vậy. Chỉ có thế, lao động ở nông thôn mới được phân công lại một cách hợp lý, hiệu quả hơn theo xu hướng

giảm dần lao động nông nghiệp, tăng dần lao động ngành nghề công nghiệp và dịch vụ ngay trên địa bàn nông thôn.

Nhiều chủ trang trại đã thực hiện việc trao đổi hàng hóa sức lao động của nông dân thông qua giá trị biểu hiện bằng tiền lương hàng tháng, tiền công hàng ngày, tiền khoán từng việc nhằm sử dụng có hiệu quả nhất hàng hóa sức lao động. Sự trao đổi này trên cơ sở tự nguyện, cùng có lợi và nhằm mục tiêu phát triển (tuy chỉ là thỏa thuận miệng).

Ta đã chấp nhận thực tế công nhân bán sức lao động của mình cho các thành phần kinh tế được thì không lẽ gì một thực thể có nhiều nông dân đi làm thuê ngay trên quê hương mình, thậm chí ngay trên mảnh ruộng của mình mà chúng ta lại phản đối. Chúng tôi đã khảo sát một số hiện tượng nông dân có một vài công ruộng tự mình làm không có hiệu quả, họ đã đem cho người khác thuê, rồi lại tự nguyện mang sức lao động của mình ra làm thuê cho chính người thuê mảnh ruộng của mình mà thu nhập lại cao hơn khi tự mình trực tiếp sản xuất. Khi đất đai và sức lao động đều trở thành hàng hóa thì

cuộc sống biến hóa và tự điều chỉnh sinh động hơn ý nghĩ chủ quan của chúng ta nhiều.

Có điều nhà nước nên điều chỉnh Luật lao động cho phù hợp với việc thuê mướn nhân công theo thời vụ, không thường xuyên của các trang trại, để chủ trang trại và người lao động ở nông thôn có cơ sở bảo vệ quyền lợi lẫn nhau.

Thứ ba: thị trường vốn

Vốn tự có của chủ trang trại với tư cách là chủ sở hữu được đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp - là lĩnh vực có nhiều rủi ro và khó kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài, có chăng chỉ hấp dẫn với các nhà đầu tư trong nước.

Tùy yêu cầu đầu tư cho từng loại sản phẩm mà chủ trang trại có mức độ huy động vốn khác nhau. Rất nhiều chủ trang trại huy động vốn từ nguồn người thân trong gia đình, song cũng không ít chủ trang trại có tâm huyết làm ăn, nhưng lại thiếu vốn. Nên việc hình thành thị trường vốn một cách đa dạng, linh hoạt, trước mắt là mạng lưới tín dụng trung và dài hạn ở nông thôn cho vay theo dự án khả thi và chu kỳ cây trồng, vật nuôi để giúp các chủ trang trại phát triển được sản xuất một cách ổn định là cực kỳ cần thiết.

Thứ tư: thị trường dịch vụ

Khi dịch vụ thoát ra khỏi cơ chế "xin cho" và bệnh cửa quyền để trở thành hàng hóa lưu thông tự do trên thị trường xã hội thì văn minh trong sản xuất kinh doanh và cuộc sống xã hội được xác lập. Dịch vụ đầu vào, đầu ra, dịch vụ khoa học kỹ thuật cho sản xuất và đời sống thường ngày ở nông thôn tỏ ra hiệu quả thiết thực hơn. Song, hàng hóa dịch vụ còn trôi nổi, thị trường dịch vụ chưa được hướng dẫn nên hình thành một cách tự phát các chủ trang trại phải năng động lắm trong cơ chế thị trường mới có thể tìm mua các dịch vụ cần thiết cho mình một cách sòng phẳng và đúng chất lượng.

Chúng ta đã thấy hầu hết các chủ trang trại đều phải mua dịch vụ đầu vào, đầu ra cho sản xuất của mình dưới nhiều hình thức, mức độ và giá cả khác nhau. Chỉ có HTX Tân Trường ở xã Cây Trường huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương là một tổ chức dịch vụ đúng theo luật HTX, là chỗ dựa tin cậy cho 56 chủ trang trại và nông dân trồng 312 ha cây ăn trái ở đây.

Chúng ta cần có chính sách khuyến khích phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm thu hút nhiều người, nhiều thành phần xã hội tham gia. Đồng thời cũng cần tôn vinh những cá nhân, tổ chức làm dịch vụ giỏi, cung cấp nhiều dịch vụ có chất lượng, giúp ích cho sản xuất nói chung và kinh tế trang trại nói riêng phát triển, nhằm xóa đi mặc cảm làm "cò", "làm ruộng miệng" v.v... mà lâu nay xã hội phong kiến lạc hậu đã gán cho loại hình hoạt động kinh tế này.

Thứ năm: thị trường hàng hóa

Tất cả các trang trại hiện nay đều là những nơi sản xuất hàng hóa có sức cạnh tranh cao trên thị trường xã hội. Song nền kinh tế nước ta mới thực sự bước chân vào thị trường hàng hóa chưa lâu, trình độ marketing chưa cao, chất lượng hàng hóa đưa ra thị trường còn mang nhiều yếu tố tự nhiên, chưa kết tinh được nhiều hàm lượng khoa học, công nghệ hiện đại và trong một đơn vị sản phẩm nên chưa tạo được những bước đi vững tin vào thị trường khu vực và thế giới.

Một số chủ trang trại gần được sản xuất của mình với cơ sở chế biến nông sản như lúa, mía, cao su, điều, cà phê, heo, bò, gà... với thị trường trong nước tương đối ổn định, nhiều năm liền ăn nên, làm ra. Một số ít do thiếu thông tin hướng dẫn cần thiết, đi vào trồng cây ăn trái, nuôi cá đã từng ngậm đắng nuốt cay vì thị trường bấp bênh như xoài ở Đức Huệ (Long An) cá Basa (An Giang), mận (Sơn La). Điều đó đòi hỏi nhà nước với tư cách là nhà quản lý vĩ mô cần có chính sách tổ chức hướng dẫn, quản lý thị trường xã hội trong và ngoài nước giúp hoạt động thương nghiệp của tất cả các thành phần kinh tế, nhất là thương nghiệp nhà nước và HTX mua bán tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông sản của nông dân nói chung và của các chủ trang trại nói riêng.

Kinh tế nông nghiệp và nông thôn nước ta nói chung, kinh tế trang trại nói riêng đang có điều kiện vươn dần tới chỗ là thị trường rộng lớn cung cấp nguyên liệu chủ yếu đồng thời cũng lại là thị trường chính tiêu thụ các sản phẩm do công nghiệp và các ngành dịch vụ trong nước tạo ra. Nhà nước cần có chính sách khuyến khích loại hình kinh tế trang trại phát triển nhanh thành những vùng chuyên canh nông sản lớn, cung cấp nguyên liệu chất lượng cao và đồng nhất cho công nghiệp chế biến ở nông thôn, giải quyết việc làm cho nông dân tại chỗ, tạo tích lũy từ nông nghiệp, tạo ra sự phân công lao động xã hội mới, và làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Chỉ có như vậy, kinh tế nông nghiệp mới đưa lại hiệu quả kinh tế lớn, làm thay đổi cấu trúc xã hội nông thôn, làm cơ sở nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, góp phần xây dựng một xã hội nông thôn VN phồn vinh và văn minh.

Kinh tế trang trại ở VN vừa được tái lập trong môi trường đổi mới kinh tế của Đảng và nhà nước, đang trong quá trình tự khẳng định, nên rất cần được Đảng và nhà nước quan tâm khuyến khích bằng đường lối, chính sách cụ thể hơn để có định hướng phát triển theo đúng quy luật của cuộc sống và theo định hướng XHCN. Nhà nước cần hoạch định các vùng sản xuất cây

con cụ thể trong một thời gian hợp lý để nhanh chóng tạo ra vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn hiệu quả hơn, từ đó tính toán tổng lượng đầu tư chính sách, vốn, nhân lực, khoa học kỹ thuật, dịch vụ cần và đủ cho mỗi loại nông, lâm, hải sản hàng hóa; khả năng tham gia của các thành phần kinh tế có năng lực sản xuất hàng hóa như kinh tế nhà nước và kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác vào từng vùng. Quyền lợi và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế tham gia đều bình đẳng. Mức thuế cho mỗi thành phần theo quy định của pháp luật sao cho hợp lý, khuyến khích đầu tư trong một thời gian nhất định. Vốn được vay theo dự án cây trồng vật nuôi cụ thể với thời hạn và lãi suất thích ứng cho loại hình tổ chức kinh tế này.

Tóm lại, kinh tế trang trại không chỉ là vấn đề kinh tế, và cũng không thể có định hướng đúng cho kinh tế trang trại nếu không đứng trên quan điểm nhân văn của Đảng để giải quyết đồng thời các vấn đề xã hội phát sinh do quá trình hình thành và phát triển của kinh tế trang trại đặt ra. Do vậy, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, vì thế, vừa mang tính kinh tế kích thích làm giàu chính đáng của chủ trang trại, vừa mang tính xã hội là giải quyết việc làm và đảm bảo quyền lợi của người lao động. Cố gắng hạn chế phân hóa giàu nghèo quá trình hoạch định và thực hiện các chủ trương và chính sách liên quan đến phát triển kinh tế nông nghiệp nói chung, và kinh tế trang trại nói riêng. Có thể nhà nước có quy định bắt buộc các chủ trang trại ưu tiên thuê mướn nhân công tại chỗ, đảm bảo mức lương tối thiểu đủ kích thích vật chất và tinh thần cho người lao động hứng thú, yên tâm làm việc lâu dài trong trang trại, có đóng góp một khoản ngân quỹ vừa phải, đủ để giải quyết các vấn đề xã hội và quỹ đầu tư phát triển kinh tế nông thôn.

Kinh tế trang trại với những yếu tố sinh tiềm ẩn, hy vọng sẽ nhận được nhiều sự ủng hộ của Đảng, nhà nước và các cấp, các ngành để có dịp phát triển thành phong trào rộng, mạnh trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng XHCN góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, văn minh hóa nông thôn và và trí thức hóa nông dân VN trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước, trong đó, khâu quyết định là kinh tế trang trại gắn rất chặt với sự hình thành thị trường nông thôn đồng bộ, thông thoáng và hoàn chỉnh dần, ít ra là thị trường vốn, thị trường đất đai, thị trường sức lao động, thị trường dịch vụ và thị trường hàng hóa ■